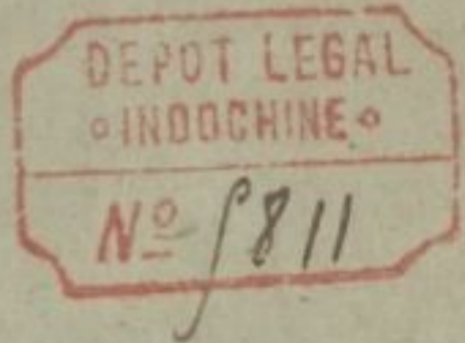


ĐẶC-LẬP
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
INDO-CHINE

INDO-CHINOIS
80
pièce
16

女國民須知

NỮ'-QUỐC-DÂN TU TRI



PHAN-BOI-CHAU

Nữ-Công Học-Hội ở Huế
Xuất bản và giữ bản quyền

IN LẦN THỨ NHẤT

1926

Pièce
80
16

IN TẠI NHÀ IN ĐẶC-LẬP Ở HUẾ



Nom d'auteur... Châu (Phan Bội)

Titre de l'ouvrage... Nữ giới dân tu trí
(Ce que les femmes doivent savoir)

revisé.

Politique

Huê
Nữ công học hội
1920

NỮ' QUỐC-ĐÂN TU TRI



Hễ một nước tất có quốc âm một nước, có quốc âm mới có quốc văn; quốc văn là tinh hoa của một nước, Người trong một nước ai nấy cũng phải biết phải đọc phải làm, con trai đã đành, con gái cũng nên thế.

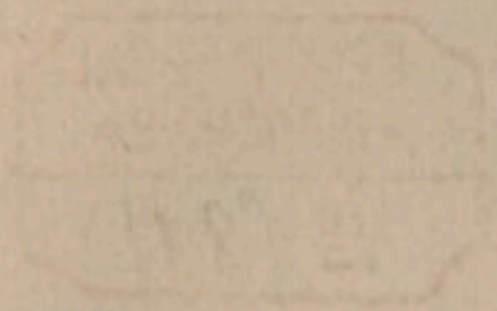
Hội nữ-Công ở Huế có thiết ban văn-học, nhưng sách giáo khoa còn ít lắm.

Tôi thảo bản này cống hiến cho hội và xin nhượng luôn cả bản quyền, mong rằng chị em miêng đọc lòng suy cho tôi được hết mấy may nghĩa vụ.

Hồi-nội quân-tử ai là người biểu đồng tình?

Tác giả,

NÚ QUỐC-ĐÀN TỬ TRI



The first article of the constitution is that the people shall have the right to elect their representatives to the national assembly. This right shall be exercised by the people in person or by their representatives.

The second article of the constitution is that the national assembly shall be the highest organ of the state. It shall have the power to elect and dismiss the president and the prime minister.

The third article of the constitution is that the president shall be elected for a term of five years. He shall have the power to appoint and dismiss the prime minister and the members of the cabinet.

The fourth article of the constitution is that the prime minister shall be elected by the national assembly. He shall have the power to appoint and dismiss the members of the cabinet.

Article 1

Nữ Quốc-Dân Tu Tri

CHƯƠNG THỨ NHỨT

Đạo lý chung

Nhóm người làm nước, nước thịnh bởi người,
Dầu gái dầu trai, gánh chung việc nước,
Song le con gái, lại cần thiết hơn,
Bởi mẹ (quốc-dân), 國民 là phần con gái,
Mẹ hiền con thánh, mẹ dữ con ngậy,
Mẹ là ai đây, chị em ta đó,
Mấy lời khẩn vó, khuyên các chị em,
Làm mẹ quốc-dân sao cho xứng đáng.

CHƯƠNG THỨ NHÌ

Đạo làm con

I

Khi chưa làm mẹ, trước phải làm con,
Con muốn nên con, nhất là hiếu đạo,
Thờ cha thờ mẹ, cốt ở chí thành, 至誠
Theo các việc lành, tránh các việc giũ,
Những điều gì tốt, hết sức tán thành 贊成
Những điều gì sai, hết lòng can gián,
Bao nhiêu tiếng tốt, trông cha mẹ nên,
Những tiếng hư hèn, trông cha mẹ khỏi,
Làm người con giỏi, cốt ở dương danh,
Con có tiếng lành, thì cha mẹ tốt,
Con khôn con khéo, cha mẹ được nhờ,
Con ngẩn con ngơ, cha mẹ chịu cực,
Trăm đường học thức, 學識 con phải siêng năng,
Nhiều lẽ phải chẳng, con nên suy xét,
Cầu cho đến biết, mới có lẽ hay,
Đã biết lại hay, mới là con giỏi.

CHƯƠNG THỨ BA

Đạo làm con

II

Con còn trẻ thơ, nương nhờ cha mẹ,
Đào mặng liễu mấm, cần kễ vun trồng,
Ổng nắn tay chun, mở mang tai mắt,
Nhờ công giáo dục, con phải phục tùng,
Bảo thời phải cứ, dạy thời phải nghe,
Khó nhọc nặng nề, con không dám cãi,
Vi con còn dại, con phải theo Cha,
Đến lúc con khôn, cha cho Độc-lập (1) 獨立

CHƯƠNG THỨ TƯ

Đạo làm con

III

Con đã đến tuổi, xấp xỉ thanh xuân, 青春
Vun cúc trồng lan, mong ngày tươi tốt,
Có lông có cánh, làm chim thì bay,
Có vẩy có vi, làm cá thì nhảy,

I Độc lập. — Là bảo người ta không ỷ lại mà thôi, hai cột đứng vững hai đầu mới trụ chung một cái nhà mà dựng được, hai chèo đứng vững hai mái mới đẩy chung một cái thuyền mà lên được, cha làm sự nghiệp cha, con làm sự nghiệp con, chồng làm sự nghiệp chồng, vợ làm sự nghiệp vợ, ai nấy không phiền lụy đến ai, ai nấy không thất buộc được ai, mà cũng không ai có ỷ lại ai, tuy là ai nấy không ỷ lại, ai mà thực là ai nấy cũng dùm giúp cho ai bởi vì ta hết bần phận ta, ta xong nghĩa vụ ta, tức là dùm giúp sự nghiệp cho người kia, danh thì độc lập, nhưng thực thì không trái chống gì phục tùng, nhưng vì lẽ phải như mực thẳng đường ngay ai nấy cứ đó mà đi, vẫn là phục tùng, nhưng vẫn là độc lập.

Trích ở bài diễn thuyết ở hội Nữ-công hôm 19 Aoút 1926.

Dầu thân con gái, cũng phận làm người,
So sánh với đời đèn ọn bề núi,
Gái tài gái giỏi, có kém gì trai,
Áo tội cơm toi, thừa con không dám,
Con hay độc-lập cha-mẹ bằng lòng,
Con phải gia-công 加 功 chuyên cần học nghiệp 專 勤 學 業

CHƯƠNG THỨ NĂM

Gia-đình 家 庭

I

Có già có trẻ, mới nên một nhà,
Góp nghìn muôn nhà, mới nên một nước,
Tinh đường sau trước, gốc ở gia-đình,
Ta cũng một phần, trong gia-đình đó,
Nhiều thì kể họ, ít thì kể nhà
Có ông có bà, có chú có bác,
Cô gì thím mợ, anh ta chị ta,
Lại đoàn em ta, đều thân thích 親 戚 cả
Trên ta phải kính dưới ta phải thương,
Già ta phải nhường, trẻ ta phải vờ
Người đau kẻ khó, ta phải chăm nom,
Cháo sớm chè hòm, ta chung đắng ngọt,
Mùa hè tháng sốt, sẽ mát cùng chung.
Tháng lạnh mùa đông, cùng nhau chia ấm,
Ngoài đã hình thức, 形 式 trong phải tinh thần 精 神
Phúc chung nhau cân, họa chung nhau gánh,
Ruột rà lòng cánh, đau phải đau chung,
Ai nấy đồng lòng, trời binh thần hộ,
Nếu khi mưa gió, cửa đồ nhà lay,
Chèo chống đều tay, họa xoay làm phúc,
Gia đình đảm thắm, lắm lúc vui vầy,
Một nhà thế này, mười nhà bắt chước,
Lấy ra cả nước, ai cũng như ai,
Nam Bắc trong ngoài, một gia đình lớn,
Gái đà tốt thế, trai xấu hay sao,
Thừa nữ đồng-bào 女 同 胞 ghi hai chữ ấy,

CHƯƠNG THỨ SÁU

Gia đình

II

Người ta thường nói, nhà nước nước nhà,
Bởi nước là nhà, mà nhà là nước.
Nhà mà nở ra, thì kêu bằng nước,
Nước mà tóm lại, thì gọi bằng nhà.
Có hợp mới hòa, có hòa mới thịnh,
Nhà cường nước mạnh, cội gốc in nhau.
Kể việc đứng đầu, cốt về đạo đức,
Gia đình giáo dục, 家庭教育 ai cũng một phần,
Nhưng bậc phụ nhân, 婦人 lại là gầy múi.
Có người mẹ giỏi, mới có con hay,
Có người vợ hiền, mới nên chồng tốt,
Muốn gia đình tốt, nhờ con gái hiền,
Như các bài trên, chị em phải nhớ,

CHƯƠNG THỨ BẢY

Nữ công 女工

Cha cho con học, là học làm người,
Học đủ nghề hay, học nên người giỏi,
Học ăn học nói, học gói học đùm,
Mấy lời quốc âm, chị em phải nhớ,
Và may thêu dệt, là việc trị sanh 治生
Cổ bản cơm canh, là việc tiếp khách,
Còn ngày tháng nữa, chăm việc canh nông 耕農
Trồng lúa trồng bông nuôi gà nuôi lợn,
Ấy, những việc thường, mọi dương sinh lý, 生理
Học cho đủ trí, mới chắc thành công 成功,
Bồn phận 本分 đã xong, gia đình mới đẹp,
Vậy nên học nghiệp, nhất là Nữ-công,

CHƯƠNG THỨ TÁM

Nữ ngôn 女言

Xưa nay mỗi họa ở miệng đàn bà,
Nữ ngôn kể ra, thực là quan hệ, 關係

Đổi lai đổi mách, xin bỏ quách đi,
Con cà con kê, xin đừng kể lễ,
Thói què tục tẻ, 俗弊 dài lưỡì gớm ghê
Những người như kia, xin đừng bắt chước,
Nếu ai tài học, đáng bực anh thư. 英雄
Hùng biện sức dư, như người các nước,
Như xưa nước Pháp, có bà La-Lan (1)
Nay nước Trung hoa, 中華 có cô Dục-Tú 毓秀 (2)
Trên đàn diễn thuyết, 演說 nghiêng đổ muôn người,

1 *La Lan*: Madame Roland là người nước Pháp, bà là một nhơn vật trọng yếu trong hồi đại cách mệnh, năm 1792 Bà đã can dự vào các hội đảng chính trị, tỏ ra một người can đảm lạ thường, rất nhiệt thành về chủ nghĩa cộng hoà dân chủ, tư chất sẵn có thông minh, lại thêm tài học rộng, nhưng sau bởi các phái phân rẽ nhau ra, sanh lòng đổ kỵ, mà bà cùng các bạn đồng chí đồng đảng bị phái đặc thế, kết án xử tử.

Lúc bà bước lên bàn máy chém, nét mặt không có chút gì oán hận, chỉ thán một câu: ôi thần tự do! Bao nhiêu những người tội ác lớn trong thiên-hạ đều mượn tên mày mà làm ra.

Lúc ấy bà 39 tuổi

2 *Dục-Tú*: Cô Trịnh-dục-Tú là con nhà trâm anh thế phiệt, ông cha làm quan lớn tại triều Mãn-Thanh. Lúc bé cô đã tỏ ra rất hâm mộ tự do độc-lập, vào độ 18 tuổi cô đối cha, một mình thân gái dấn trường đi tìm bạn đồng chí ở nơi khách địa, đề đồ mưu cách mệnh. Trong sự tạo thành ra nước Trung-Hoa dân chủ ngày nay công kết quả cô có một phần rất to với nước, mỗi lúc có sự gì đến thế nào đi nữa, cô ta đứng lên tinh nguyện, liều hi sinh cho việc nước, nhưng nào ai có nghe đâu, vì cô ta là một người tai mắt trong hội đảng cách mệnh. Việc nước vừa thành, cô ta liền xuất dương theo học tại học đường Ba-Lê; đã nổi danh là một nhà luật học có giá-trị, sau lại đại diện cho đám phụ-nữ Trung-hoa ở hội nghị hoà.

Nhưng than ôi! lòng cô quá thương vì nước quá yêu vì nòi, trong buổi chiến sự gai ghê này, cô Trịnh-dục-Tú phải nạn tàu bay mà thiệt mạng.

Cái chết của cô là một cái tang chung cho nữ giới, vừa lại mất một bực anh-thư cho Trung-hoa trong buổi cần tài.

Thế mới nữ tài, ai ngăn được họ,
Nếu không như thế, nói nhảm khó nghe,
Nhờ miệng rác tai, nói càng vô ích,
Xin người con gái, ít nói là hay,
Gặp bạn gặp thầy, lựa lời ứng đối 應對
Nói cho đúng lẽ, càng nói càng hay,
Nói dồng nói dài, là con gái dở,
Gia-đình mọi sự, gốc ở đàn bà,
Xin chị em ta, giữ gìn ăn nói,

CHƯƠNG THỨ CHÍN

Nữ hạnh 女行

Một là nữ hạnh, nét gái phải trau,
Trình chính 貞正 làm đầu, lại thêm yêu diệu, 窈窕
Tường hoa ngô liễu, xin tránh cho xa,
Điểm rượu lâu trà, vào ra cẩn thận,
Chớ giàu mà lận, lận thì người khinh,
Chớ sang mà kiêu, kiêu thì người ghét,
Giữ gìn mọi nét, cốt phải nhưn từ 仁慈,
Chớ bỏ người hư, sẵn lòng dạy dỗ,
Chớ khinh người khó, hết sức dắt dìu,
Người đói ta yêu, chia cơm sẻ áo,
Người đau ta cứu, cấp thuốc đưa thang,
Đủ cả mọi đường, mới là trình thực,
Nhân thời có phúc, nghĩa thời có danh,
Ây mới gái lành, thừa cô thừa chị.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

Nữ dung 女容

Gái cần có đức, sắc chẳng kể gì,
Đức hạnh 德行 đã hay, tự nhiên tươi tốt,

Vàng trau ngọc trước, giữ nét trời cho,
Phấn điểm son tô, quý chi tường ấy,
Lời xưa ghi đề, cũng có nữ dung,
Nên sạch nên trong, nên ngay nên thẳng,
Khi đi khi đứng, tề chỉnh khoan thai,
Khi ăn khi ngồi, êm đềm nhàn nhã, 嫺雅
Vân lòng sắt đá, ấy giá vàng mười,
Sáp phấn thấy ai, nước bông cũng vớt,
Thánh thần thứ nhứt, là nữ dung ta,
Con gái đàn bà, phải nên như thế.

CHƯƠNG THỨ II

Đạo làm vợ

I

Đến ngày làm vợ, trước phải làm dâu,
Mẹ chồng là cô, cha chồng là cậu,
Đôi bên phụ mẫu, phải hiếu như nhau,
Khi trước khi sau, một niềm ngay thảo,
Thế là hợp đạo, dâu thảo dâu lành.

CHƯƠNG THỨ 12

Đạo làm vợ II

Nghĩa vợ với chồng, chia phần sự nghiệp,
Khi trong thu xếp, việc ở gia đường, 家堂
Khi ngoài giúp đàng, việc ở làng họ,
Việc gì nặng khó, chung gánh cùng chồng,
Chớ cậy có chồng, ngồi ăn núi lở,
Chồng hay, giúp đỡ, chồng dở, âu lo,
Khuyên can nhỏ to, ái tình chung thủy, 愛情終始

CHƯƠNG THỨ 13

Đạo làm vợ III

Chồng sang vì vợ, ta phải lo lường,

Học bà Tề Khương, khiến ông Trùng-nhĩ (1) 重耳
Trượng phu hữu chí, 丈夫有志 ta dục cho đi,
Quên nỗi biệt ly. 別離 chung đường ưu ái, 憂愛
Thế là vợ giỏi, cắt vắn lấy dài,
Há phải như ai, buông the quẩn 'quit,
Học bà Trưng Trắc, giận giặc thương chồng, 徵側
Thề với non sông, liều thân giết giặc
Trả xong nợ nước, rửa sạch thù chồng,
Áy nữ anh hùng 女英雄 nghìn thu mấy kẻ,

1 Tề-khương: 齊姜 là con gái ông Hoàng-công nước Tề, vợ vua Văn-công nhà Tấn. Trong lúc nhà nước loạn lạc, vua Văn-công bấy giờ đương còn làm thế tử tên là Trùng-Nhĩ chạy cùng quốc-cư cậu vua là Cữu-Phạm lánh nạn ở nước Tề, vua Tề che chở cho lại còn gả con gái là Tề-Khương cho làm vợ; Trùng-Nhĩ đêm ngày những lo sự khôi phục nước lại, nhưng vì vua Hiến-Công là con vua Hoàn-công hèn kém không thể cậy vào đó mà mưu đồ đại sự được, một hôm Trùng-Nhĩ và Cữu-Phạm đem nhau ra gốc dâu bàn bạc về sự phục-quốc. Một cô con gái hầu nghe dặng về mách lại cho Tề-Khương hay, bà thuật chuyện ấy lại cho chồng và có nói rằng: Chàng có chí bốn phương, hôm chàng mưu tính việc phục-quốc chẳng may lộ ra, người thị nữ biết thì nay thiếp đã giết. nó rồi chàng không sợ chuyện mật tiết lộ ra.

Người Trùng-Nhĩ chối rằng: Không nghĩ đến chuyện ấy Bà Tề-Khương lấy lòng thành thực mà khuyên chồng sớm lo việc khôi phục nước nhà, nên phải về nước cũ, đuổi kẻ tranh quyền cướp ngôi mà trung hưng lại nhà Tấn; người Trùng-Nhĩ chối từ không nghe và nói rằng, thân được an nhàn thế cũng đủ hạnh phúc rồi.

Bà Tề-Khương biết lời nói mình không thể xiêu được lòng chồng nên bàn bạc cùng cậu Phạm, phục cho Trùng-nhĩ uống rượu thật say, rồi bỏ lên xe đưa về nước.

Sau nhờ có nước lân bang mà sự khôi phục nước được thành công, lên làm vua nhà Tấn lấy hiệu Tấn-văn công.

CHƯƠNG THỨ 14

Đạo làm mẹ I

Đôi vai thân gái, gánh nặng nhiều bề,
Gánh gì nặng hơn, là gánh làm mẹ,
Nói chung cả nước, là mẹ quốc dân,
Nói riêng một nhà, thì mẹ gia tộc, 家族
Vì thân con gái, mới đẻ ra con
Con lại sinh con, con con là cháu,
Con cháu là chặt cháu trăm chặt nghìn,
Suy đến bản nguyên, 本源 thì mình là mẹ,
Mẹ cho nên mẹ, phải tính sao đây,
Nguồn sạch giòng trong, gốc sâu nhánh rậm,
Thừa ai là mẹ, phải nghĩ cho xa,

CHƯƠNG THỨ 15

Đạo làm mẹ II

Dạy con cần nhứt, từ thừa trong thai,
Khi mẹ hoài thai, 懷胎 phải biết thai giáo, (1)

1 *Thai giáo* 胎教. -- Tích dạy con trong thai, chính là một điều đã đem ra thí nghiệm từ cổ chí kim, thì thấy có làm sự kết quả hay xin kể một chuyện rất xưa để làm gương.

Bà Thái-nhâm là người đã sanh ra vua Văn Vương thái tổ nhà Chu ở bên Tàu, lúc bà có thai vua Văn Vương, nằm ngồi đi đứng mỗi mỗi đều tề chỉnh đoan trang, không nghiêng mình vẹo cổ, không nằm ngửa nằm nghiêng, mình không mặc màu sắc rực rỡ, miệng không nói đều thô bỉ, tai không nghe chuyện hoang đường, lại đến lúc trời thanh gió mát bảo người đem sách thánh hiền ra đọc mà nghe. Bao nhiêu những cảnh gì mà có thể làm cho tinh thần loạn lạc thì bà Thái Nhâm mắt không nhìn đến, tai chẳng lóng nghe. Vả chẳng hài nhi lúc còn trong thai mà cũng chẳng khác gì bóng người chiếu vào hòm ảnh, nếu đang lúc chụp ảnh, mà người kia vùng vẩy xây qua ổ lại thì bức ảnh có tốt được đâu.

Quả nhiên có thế, bà Thái Nhâm sanh vua Văn vương là một đấng thánh quân. Cho nên ta có thể nói rằng; Dạy con dạy thừa tượng hình mới nên. Thai giáo là thế.

Con trong bụng mẹ, chín tháng mười ngày,
Mẹ tốt con hay, mấm mẵng từ đó,
Khi thai mới có, mẹ phải giữ dàng,
Ăn chớ ăn thàm, nói chớ nói tục,
Sách hay mẹ đọc, truyện hay mẹ xem,
Buồng the nên nghiêm, cửa nhà nên lặng,
Khuôn tròn nên tròn, khuôn giẹp nên giẹp,
Những nhà khuôn phép, nên biết lời này.
Thai giáo rất hay, mới sinh con thánh,

CHƯƠNG THỨ 16

Đạo làm mẹ III

Con còn dùm bọc, mẹ phải nâng niu,
Con biết chùng bò, mẹ cần chăm sóc,
Con cười con khóc, dò xét đêm ngày,
Mẹ phải ra tay, chớ phiền mụ vú,
Con ăn con ngủ, con chạy con đi,
Nào dớ nào hay, trông gương ở mẹ,
Mẹ nên cẩn thận, cho con học theo
Lấy thân làm nêu, thì con là bóng,
Dạy con phải chóng, dạy thừa dương thơ,
Ai đã biết chưa, Đức hiền tại mẫu, 德賢在母

CHƯƠNG THỨ 17

Đạo làm mẹ IV

Con khôn cậy thầy; con hay cậy bạn,
Tìm thầy kén bạn, nhờ mẹ hết lòng,
Xưa ông Mạnh-kha 孟軻 mất cha còn mẹ,
Mẹ là Mạnh-mẫu, 孟母 muốn con được thầy,
Chọn xóm đời đi, ba lần mới ở,
Con nhờ thầy khá, nên bậc đại hiền,
Đầu xưng dân quyền, 民權 là thầy Mạnh-tử, 孟子
Ai là Mạnh Mẫu, ở đời bây giờ,
Xin chị em ta, đúc nên thánh triết. 聖哲

CHƯƠNG THỨ 18

Đạo làm mẹ V

Con là con nước, nghĩa phải nghĩa chung,
Có con anh hùng: thì lòng mẹ thỏa,
Con khôn con cả, mẹ phải khuyên con,
Nợ bề ơn non, nhờ con đền giã,
Thân hầu phận tớ, con có vinh gì.
Mẹ bảo con hay, 獻身 hiến thân cho nước

CHƯƠNG THỨ 19

Đạo làm mẹ VI

Con còn thơ dại, con phải làm con,
Con lớn con khôn, sẽ làm cha mẹ,
Chúc con mạnh khỏe, ngựa nhảy rồng bay,
Phải có một ngày, con rời tay mẹ,
Cánh lòng con nhẹ, mặc sức con bay,
Chân vó con tà, tha hồ con nhảy
Mẹ dẫu mãi mãi, nối tóc ở đời
Con nên con, rồi, ừ, con độc lập

CHƯƠNG THỨ 20

Tư-dức với công-dức 公德 I

Mẹ hiền con thảo, đức chiếm phần nhiều,
Đức có hai điều: tư-dức, công-dức,
Sao là tư đức, đức riêng ở mình,
Sao là công đức, đức chung xã hội, 社會
Đức riêng có giỏi, thì thân mới tu
Phải có đức-công, nước nhà mới tốt
Tôi xin kể suốt, các mục sau này,

CHƯƠNG THỨ 21

Công-dức với tư-dức 私德 II

Tư-dức kể ra, nhất là khắc kỷ 克己
Đều chi mình quấy, ta phải bỏ ngay,

Đều chi mình hay, ta nên chăm chỉ,
Tính toan cho kỹ, nào phải nào chẳng,
Học tập cho năng, nào khôn nào khéo,
Những lời kiêu láo, miệng chớ nói ra,
Ngay ngắn thật thà, mới là nhân cách, 人格
Chăm đều trong sạch, thân thể gia đình,
Về việc vệ sinh, 衛生 là cần thứ nhất,
Tiêu dùng vạn vật, tần tiện mới hay,
Công việc đêm ngày, siêng năng là quý.
Bạc cò hoang hủy, những việc xằng xiên,
Hư phí bạc tiền, tiêu hao ngày tháng,
Đàn bà con gái càng phải rắn đe,
Xin chị em nghe, ấy là tư đức.

CHƯƠNG THỨ 22

Tư-đức với công-đức III

Tư-đức đã xong, lại còn công đức,
Những điều công đức trật tự làm đầu, 秩序
Người bé ta diu, người già ta đỡ,
Người vừa bạn lứa, ta phải kính nhường,
Đông người đi đường, chớ nên lượ chụp,
Nhiều người tụ tập, chớ nên ồn ào,
Đông người ra vào, ta nên lặng lẽ
Đông người vui vẻ, ta nên êm dềm,
Có một đức thêm, Ái nhân như kỷ 愛人如己
Người ta dỗi ý, ta phải mừng cho,
Người buồn người lo, ta chia với chúng,
Thánh thần lao động 聖神勞動, ta phải chen mình,
Thanh khiết vệ sinh 清潔衛生, giữ gìn cho chúng,
Phúc thời phúc cộng, họa thời họa chung,
Ay là đức công, chị em phải biết,

CHƯƠNG THỨ 23

Hợp quần I 合羣

Hễ làm việc lớn, tất nhiều phải người,

Trăm nghìn muôn người, việc càng thêm lớn,
Vây xin các bạn, nên phải hợp quần,
Hợp quần là sao, nhóm bầy làm việc,
Trăm riu nghìn búa, vào núi sẻ cây,
Trăm lưới nghìn chài, xuống sông bắt cá,
Đều tai mắt cả, dờ cũng nên hay,
Đều chun đều tay, nặng mà hoán hợp,
Xét cùng mọi lẽ, nên phải hợp quần
Muốn cho nên quần, phải cần cách hẹn,
Quần khôn thời hợp, quần đại thời ly,
Nước nhà thịnh suy, bởi hai đường đó,
Ta con một họ, ta của một nhà,
Xin chị em ta, hợp quần cho chóng,

CHƯƠNG THỨ 24

Hợp quần II

Xưa nay quần hợp, mới có thành công,
Quần hợp chẳng xong, nói gì ái quốc, 愛國
Khốn vì cả nước, mỗi người mỗi lòng,
Kẻ thì tranh công, người thì dành của,
Chị đây em đó, rẽ cửa chia nhà,
Ta chỉ biết ta, quần đâu má hợp,
Như thuyền qua bể, sóng gió tới bời,
Kẻ trong người ngoài, chị chèo em chống,
Nếu không đồng bụng, ai chẳng vì ai,
Thuyền chắc chìm rồi, trời ơi đất hỡi,
Đêm ngày khẩn vái, ai nấy đồng lòng,
Quần hợp 羣合 đã xong, nhà ta hưng vượng.

CHƯƠNG THỨ 25

Mày có chồng chưa??

Có người hỏi thiếp, mày có chồng chưa?
Thiếp quệt mắt thừa, Rằng, xưa vẫn có,
Ơn trời phúc tổ, đúc giống tiên rồng,
Con cả nhà giòng là chồng thiếp đó,

Nhà Việt là họ, thầy Nam là tên,
Hơn ba nghìn niên tuổi chưa già lắm,
Hai bảy vạn dặm, mặt cũng lớn-lao,
Mỹ-miền biết bao, rùng vàng bề bạc,
Mấy trăm năm trước, vẫn đại trượng-phu, 大丈夫
Chống Hán 漢 binh Ngô 吳, anh-hùng như thế,
Duyên trời dành để em gặp chồng em,
Ân ái lâu dài, muôn ức vạn tuế,
Trời dâu nữ thế, cướp sống chồng tôi,
Trời ơi trời ơi! chồng ơi chồng hỡi,
Thiếp thân có tội, chồng miễn chấp cho,
Vạn tuế thiên thu, đoàn-viên may nữa, 萬歲千秋,
Ai ơi bạn lúa, thương thiếp hay không,
Hồn chồng tôi dâu, xin hô dùm với,

PHAN-BỘI-CHÂU

Bài của cụ Hoàng-thúc-Kháng đề quyền sách
NỮ-QUỐC-DÂN-TU-TRI

Người sinh thì phải học mà muốn học cho có kết quả tốt thì phải có sách dạy cho hoàn thiện mà trong sách dạy đó thì sách dạy vỡ đầu là quan-hệ nhất, vì là con đường muôn dặm mà bước đầu sai đi thì không khi nào cho đạt mục đích được.

Nước Nam ta trước học chữ Hán bắt đầu học Tam-tự-kinh; kinh ấy tuy dạy trẻ con mà tả đủ một cái cơ thể, rõ ràng là một tay danh nhưn làm ra, mà không phải bọn văn sĩ xằng làm được như vậy.

Ngày nay Hán Học qua rồi, mà học quốc văn mới xuất hiện, nam quốc dân còn chưa có sách dạy hoàn thiện, hướng chỉ nữ quốc dân; cũng có nhiều sách xuất bản thanh hành, mà được một bản sơ học cho chánh đáng vẫn chưa có.

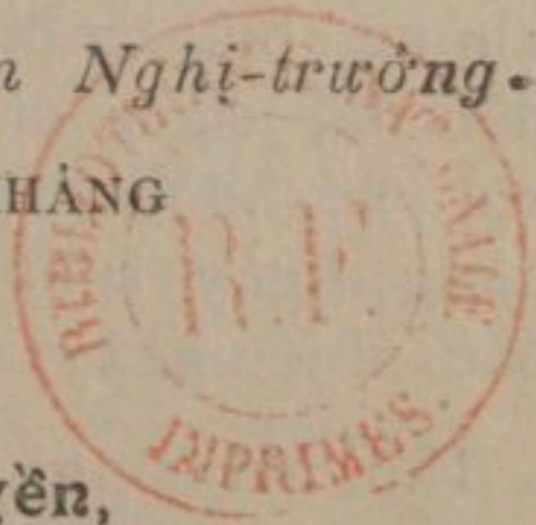
Cụ Sào-Nam là một người đại ái quốc chí sĩ vì nước chịu khổ hơn 20 năm nay về ở Huế dùng thì giờ rảnh mà soạn ra bản sách này.

Nhơn dịp nữ-công học-hội mới ra đời, cụ vẫn sẵn lòng tán thành đem bản sách ấy mà giúp cho hội. Nhơn mấy ngày ở Huế tôi được thấy bản sách sắp xuất bản, tôi xem cả đầu đuôi mừng rằng nữ quốc dân ta học quốc văn mà có sách này không khác gì hán học trước mà có sách Tam-tự-kinh, thật là một cái nêu chỉ đáng cho cả bạn quần-thoa trong nước mà không những ích riêng cho một hội Nữ-công này.

Trung-kỳ nhân dân đại-biểu-viện Nghị-trưởng.

HOÀNG-THÚC-KHÁNG

Hội Nữ-Công giữ bản-quyền,



Phụ-trương

*Bài diễn thuyết của cụ Phan-bội-Châu đọc tại hội
Nữ-Công ngày Khai-Giảng 28 Juin 1926.*

Thưa các bà, các ông, các cô,

Cái thân lưu ly trần trọc chân trời góc bể hơn hai mươi năm mà lại có một ngày được gặp chị em bà con đồng đúc như thế này mà trong một ngày đó lại tức là hội nữ-công ở Huế vừa thành lập, thực là sự sung-sướng của chúng tôi không biết bao nhiêu mà nói. Những sự sung sướng vui vẻ, không những vì chúng tôi được gặp chị em bà con mà thôi đâu, thật chỉ vì được thấy hội Nữ-công thành-lập. Hội Nữ-công thành-lập là sự vui vẻ sung sướng chung, mà thứ nhất là sự vui vẻ sung sướng riêng của chúng tôi, bởi vì chúng tôi ở đất khách trông thấy đàn bà con gái nước người ta, hội nọ hội này, đoàn già đoàn trẻ, rần rần rộ rộ như cá nhảy chim bay, như những hội : Ái-quốc phụ nhân, hội, Phụ nữ lao động hội ở nước Nhật-Bản, Nữ-tử thanh niên hội, Phụ nhân liên-hiệp hội ở nước Trung-Hoa, Phụ nữ tham chính hội ở nước Anh nước Mỹ, đều là quần thoa kết đội, cân quắc lên đảng, cái sự-nghiệp hợp-quần e có lẽ xô đạp đám mây rầu, mà mở mang một vùng tân thế giới. Tôi đương khi đất khách ngậm ngùi dưới ngọn đèn hiu hắc, giở pho lịch sử cổ của mình ra xem, từ xưa đến nay, không có một chữ nào mà kể đến người đàn bà con gái nước ta có việc gì hay nhóm họp, ở ngoài cạnh-buồm khóc-bếp, bỏ mấy cỗ tài-bàn tứ-sắc, không thấy một sự công gì. Trông người lại ngắm đến ta, chao ôi ! con gái đàn bà thế thôi, đau đớn xót xa buồn rầu chua chát, giọt nước mắt rửa mặt hàng ngày suốt đêm. Nào hay đâu vừa về nước, chưa bao nhiêu ngày, mà thoát thấy hội Nữ-công thành lập.

Hội Nữ-công thành-lập, mà ở chốn kinh-dô là một chốn mây mù man mát, gió thu ngục quỷ trong mấy

nghìn năm, bỗng chốc mà hiện ra một tia sáng chói, thì bảo tôi không lấy làm vui sướng nào được đâu? Nhưng mà trong khi vui sướng lạ lùng, lại có chan chứa vô hạn những lý tưởng lo buồn, xưa nay của ngon là hiếm, của hiếm chắc là của khó khăn, đã trông thấy hội Nữ-công gây lên, thì trông mong cho hội Nữ-công trường-thọ, trông mong cho hội Nữ-công trường-thọ, lại nên lo cho hội Nữ-công yếu-vong. Trình-độ dân nước mình đương lúc trẻ thơ, mà muốn so sánh lâu dài với người các nước văn minh kia, có nói đâu dễ dàng như thế được. Song le tôi nghĩ lại: Người ta có trí khôn hay tự-lập, mới có trí khôn hay hợp-quần, đã có trí khôn hay hợp-quần, tất có trí khôn lo tiến-bộ.

Tôi xem hội Nữ-công này thành lập, tôi chắc rằng đàn bà con gái nước ta ngày nay không như tư-tưởng đàn bà con gái ngày xưa đâu nữa, bởi vì vậy, nên tôi phát sinh ra vô số hi-vọng, mà tôi phải có mấy lời định ninh trịnh trọng với bà con chị em.

Xưa nay đạo loài người là gây mối ở đàn bà con gái, mà đạo làm đàn bà con gái, lại cần thứ nhất là luân-lý. Luân-lý đời xưa thì chỉ có luân-lý Đông phương, luân-lý ở đời nay lại có luân-lý Tây phương. Hiện đời bây giờ người Tây phương với người Đông phương giắt nhau lên con đường tiến hóa, vậy nên chúng ta muốn nghiên cứu cái vấn-đề luân-lý, tất phải học cả Đông-phương với Tây phương lại mà bàn, Luân-lý Đông-phương có điều hay thì ta phải giữ chặt, luân-lý Đông-phương có điều dở, thì ta phải bỏ đi, luân-lý Tây-phương có điều hay thì ta phải học theo, luân-lý Tây-phương có điều dở thì ta phải biết đường kén chọn. Luân-lý Đông phương trọng về sự phục-tùng, phục-tùng vẫn là một lẽ hay, mà những người đàn bà con gái lại là nên tuân thủ, nhưng mà nói cho đúng lẽ phải thì phục-tùng theo, về đạo đức, chớ không phải phục-tùng theo về oai-quyền nếu nhưt thiết cậ có oai-quyền, mà không kể đến

đạo đức, thì cha lấy oai-quyền áp chế con, chồng lấy oai-quyền áp chế vợ, mà người con người vợ đó chỉ ngày ngày đêm đêm gông cùm ở dưới cái vòng oai-quyền, mà chỉ biết phục-tùng là bổn-phận, thì gia-đình đã hóa ra mù mịt tối tăm, mà cái nghĩa phục-tùng kia lại là một cái dây-xiềng sắt buộc người ta thành ra một tuồng nô-lệ.

Tôi xin nói tắt, xưa ông thánh nói rằng : phụ phụ, tử tử, phu phu, phụ phụ, nghĩa là cha phải hợp đạo làm cha, con phải hợp đạo làm con, chồng phải hợp đạo làm chồng, vợ phải hợp đạo làm vợ, mà cũng nghĩa là : cha phải có nghĩa vụ làm cha, con phải có nghĩa vụ làm con, chồng phải có nghĩa vụ làm chồng, vợ phải có nghĩa vụ làm vợ. Nói tóm lại cha có nên cha, thì con mới nên con, chồng có nên chồng, thì vợ mới nên vợ. mấy câu ấy thật là cái gương cho sự phục-tùng đó vậy. Vậy nên chúng ta phải biết phục-tùng về đạo-đức, thì phục-tùng là thánh-thần, phục-tùng về oai-quyền thì phục-tùng là trâu ngựa. Điều gì phải lẽ, mà không phục-tùng, vẫn là người dở, điều gì trái lẽ, mà cứ phục-tùng thì cũng không phải là người hay, ấy là luân-lý Đông-phương, người ta cũng không có thể lấy tai mà thay óc được vậy. Luân-lý Tây-phương trọng về bề độc-lập, nghe đến hai chữ độc-lập, người ta chắc gai góc rụng rời, tưởng rằng độc-lập là ai nấy chỉ lo lấy một mình, thế tất đến nỗi cha lia con, con lia cha, vợ bỏ chồng, chồng bỏ vợ, anh em bầu bạn ai nấy bỏ nhau, gia-đình bao giờ có đoàn tụ, xã-hội bao giờ có kết-hợp. thế thì cái lưu-tệ chữ độc-lập, chẳng là tai hại lắm ru? Ôi ! thế thì nhận hai chữ độc-lập sai lầm rồi đó. Nghĩa chữ độc-lập, là bảo người ta không nên ỷ-lại mà thôi.

Hai cột đứng vững hai đầu, mới trụ chung một cái nhà mà dựng được, hai chèo đứng vững hai mái, mới đầy chung một cái thuyền mà lên được. Cha làm sự nghiệp cha, con làm sự-nghiệp con, chồng làm sự-nghiệp chồng, vợ làm sự-nghiệp vợ, ai nấy không phiền

lụy đến ai, mà ai nấy cũng không thắt buộc được ai. Không ai phiền lụy ai, không thắt buộc ai, mà cũng không ai có ý-lại ai; tuy ai nấy không ý-lại ai, mà thực là ai nấy cũng giùm giúp cho ai, bởi vì ta hết bòn phận ta, ta xong nghĩa-vụ ta, tức là dùm giúp sự-nghiệp cho người kia, kia hết bòn phận kia, xong nghĩa-vụ kia, tức là giùm giúp sự-nghiệp cho mình ta? Danh là độc-lập, thực thì không trái chống với nghĩa phục-tùng, nhưng, vì lẽ phải như mực thẳng đường ngay, ai nấy cứ đó mà đi, vẫn là phục-tùng, nhưng vẫn là độc-lập, nếu một mai bỏ vớt hai chữ độc-lập, mà chỉ biết sự phục-tùng, thì phục-tùng tức là ý-lại. Làm con chỉ nương dựa vào cha mà ăn, làm vợ chỉ nương dựa vào chồng mà ăn, con chỉ biết lấy thân con mà bận bịu cha mẹ, vợ chỉ biết làm thân vợ mà bận bịu cho chồng, thế thì con là cái dây trói cha, vợ là cái xiềng khóa chồng, sự hạnh-phúc trong gia-đình, còn mảy may gì trông mong được? nếu người nào người nấy, ai cũng biết đường lo độc-lập, thì có sự khốn nạn như trên kia nữa đâu. Vậy mới biết luân-lý Tây-phương cũng có điều rất hay, người ta chớ nghe sự độc-lập mà run sợ mới phải!

Luân-lý Đông-phương trọng về thủ cự, thủ cự là giữ nền cũ, cơ đồ sản nghiệp của cha ông ta, nòi giống dòng họ của tổ tiên ta, ta vẫn khẳng khẳng giữ chặt, muôn kiếp ngàn đời, quyết không dám viết khế đoạn mãi cho người nào, quyết không dám mở cửa hoan nghênh khách nào: Như thế thiệt cái công hai chữ thủ cự, nhưng hai chữ thủ-cự, nghĩa là gìn-giữ lấy cơ nghiệp dĩ thành của tiên nhân mà thôi, đến như phong tục tập quán nghề nghiệp làm ăn, người ta càng tấn lên, mà dân chúng mình y nhiên bước cũ. Như thế mà bảo rằng thủ cự chắc là một đống mả chôn sống người ta mà thôi, như nhà đã hủ dột mưa gió không chỗ đứng ngồi, áo đã rách tươm lam lũ không khác gì rợ mọi, mà khiến cho thay nhà mới áo mới, thì lại nói rằng: tôi cứ thủ cự. Ôi! có người đâu mà ngu như thế, tức như tục

con gái bó chân nước Tàu, tục một vợ nhiều chồng ở đất Tây-tạng, có lẽ nào mà thủ-cự mãi ru? Phong tục tập quán người nước ta kể nghìn trăm năm, lâu ngày tích tộ, cái tình hình nhà-dột áo-rách, ngày ngày ngan ngác ở trước mắt người, như lời tục ngữ ta có câu rằng : gái có chồng như gông mang cò, trai có vợ như nợ buộc chân. Xem như lời tục ngữ đó thì biết cái giầy sắt-buộc ở trong gia-dình, đủ làm cho trai giỏi gái tài phải bó tay mà chịu chết. Lại như những câu tục ngữ rằng : ông ăn chã bà ăn nem ; lại có câu rằng : một miếng giữa làng bằng một trảng trong bếp ! Lại có câu rằng : ăn cõ đi trước, lội nước đi sau. Xem như những lời tục-ngữ đó, thì đủ biết rằng tư-tưởng người nước ta chỉ cạnh tranh về đường ăn uống, ngoài phần ăn uống thiết không có một tư-tưởng gì là rộng lớn cao xa, như thế mà bảo rằng : thủ-cự được mãi hay sao ? nhà dột lâu ngày mà không thay tất phải chết với mưa gió, áo rách lâu ngày mà không đổi, còn nói gì vệ-sinh. Vậy nên cái luân-lý thủ-cự Đông-phương nhà mình cũng không thể nhận làm nhất định bất dịch được. Đến như luân-lý Tây-phương trọng về canh-tân, canh-tân nghĩa là đổi thay theo cách mới : Đời bây giờ trăm nghề khoa học, càng ngày càng phát minh. Ngày nay xem ra mới, ngày mai xem ra đã cũ, năm nay xem ra mới, năm sau xem ra đã cũ. mỗi một thời-dại tất đổi một hạng nhu-cầu, ví như súng cò máy đá, hoặc là xe gỗ một bánh, đều là không thích dụng đời bây giờ. Bởi vì cách mới đã hợp thời, nếu muốn không canh-tân cũng không thể nào được. Song về những việc canh-tân đó, tức phải theo lịch sử, tập quán của nước nào, thì có một cách mới của nước ấy, như tục con gái ôm con trai mà nhảy đầm, nước Anh, nước Mỹ thì nhận là văn minh, nhưng cứ đạo lý Đông-Phương thì việc ấy là đã man rất mực, lại như con gái với con trai đều làm quan-lại nước Nga-La-Tur, thì nhận làm văn minh, nhưng cứ trình độ dân ta thì việc ấy là cao xa quá mực.

Vì như con nà nghèo đói, đòi bữa cháo lên bữa cơm thế là vừa phải, nếu tức khắc cầu cho cửu không, bát-trần, mà đua đuổi những đều quá phận với người ta, thế chắc là người điên, hoặc là người dại. Vậy nên canh-tân vẫn là sự rất hay, nhưng mà canh tân không hợp thời thì cũng đủ làm trở ngại cho con đường tiến bộ, vả lại canh tân về đường học vấn trí thức, thì sự nghiệp càng đổi mới, mà dân càng mạnh, nước càng giàu, canh tân về sự xa xỉ chơi bời, thì bề ngoài càng đổi mới mà dân càng nghèo nước càng khốn.

Tức như nước bông, sáp, phấn vẫn xưa nay nước ta có đâu, mà thứ nhất lại là những bực. Cô can ta ngày xưa không một tí gì biết đến, mà tới bây giờ những tiền mua nước bông, sáp, phấn, một năm kể đến tổn biết bao nhiêu là đồng tiền, quai gỡ thay, chán ngán thay! Cái giống đời không nhờ mà no, rét không nhờ mà ấm, mà chỉ tuôn hết máu mủ mình về đường vô ích, mà lại làm nặng túi cho ai đâu. ? Ôi! cái nguyên cớ ấy là bởi vì các chị em ta quá nóng nảy canh tân mà đến thế. Thôi! xin các chị em bỏ hết những cái việc canh tân dở, mà trau về việc canh tân hay, thì tôi thiệt lấy làm khản nguyện lắm.

Lại một lẽ: nhà luân lý học càng nên nghiên-cứu lắm, mà thứ nhất quan-trọng là con gái đàn bà, luân lý Đông-Phương trọng về hạng-chế, luân-lý Tây-Phương trọng sự tự-do! cứ nguyên lý loài người mà nói, thì cái quyền tự-do đó, là khi đầu trời đất sinh ra người, đã phú đủ cho ta,

Đã có tai thì có quyền nghe, đã có mắt thì có quyền dòm, đã có miệng thì có quyền nói, đã có tay chân thì có quyền hành động. Nhưng mà lại có một cái quyền rất là cao quý, tức là cái quyền thẩm phán. Cái quyền ấy trời đã trao phó cho vị thần óc rồi, vị thần óc bảo rằng phải là phải, vị thần óc bảo rằng trái là trái, đều gì trái thì chúng phải tránh, đều gì phải thì chúng phải nghe.

Vị thần óc đó là một vị chúa tể trong tòa pháp luật, người ta tự do ở trong vòng pháp luật ấy là chân chính tự-do, người ta tự-do ở ngoài vòng pháp luật, ấy thì không phải là chân-chính tự-do, vậy nên biết hạn chế cũng là điều hay, nhưng chỉ hạn-chế những điều trái lẽ, tức là chống cái pháp luật vị thần óc đó mà thôi.

Tự-do vẫn là phúc chung, nhưng chỉ được tự-do ở những điều hợp lẽ tức là phục-tùng pháp luật vị thần óc đó mà thôi.

Nếu những điều hợp lẽ đó mà hạn chế người ta, thật là cướp mất cái quyền tự do của người ta, mà bắt người ta thành ra một bộ cơ khí, đều phải muốn làm mà không được làm, đều trái muốn cự mà không được cự, thế thì cái vận mệnh của mình ta, hoàn toàn ở trong tay ai đâu, mà mình chỉ ra một cái bề nhìn ở trong trò rối, chẳng những tinh thần không mong hoạt động mà hình chất cũng đến nỗi tiêu hao, ác độc thay! Cái ma hạn chế kia, người ta phải biết cái óc luân lý người Đông phương phải pha vài giọt nước của người Tây phương mới là thập phần trọn vẹn. xin thử xem bông hoa sen ở trên án này. (Tay cụ chỉ bình hoa sen mà nói) khi nó ở ao sâu hồ rộng, hồ hấp cái không khí tự do của trời cho, từ khi nứt mộng cho đến lúc nở bông, lá tự nhiên mà xanh, hoa tự nhiên mà trắng, mọi mảng tươi tốt ở trong ấy biết bao nhiêu là khí tượng tinh thần, ấy đủ chứng cho tự do là lòng tạo hóa. Bây giờ chúng ta bắt nó nhốt lại trong một cái bình, thì cành bông rục rở tươi tốt kia. bông chốc mà rụng rời tan tác, rằng vì không có nước cho nó dội hay sao? không phải, rằng vì không có gió cho nó hứng hay sao? không phải, chỉ vì nó không được tự do phát sinh, nên đến nỗi nó héo mòn như thế. Ôi thần tự do ở đâu tất phải vì bông sen này mà nhỏ đôi hàng nước mắt, Cho nên biết những điều hạn chế quá chừng đó, không phải đạo lý thật chánh đáng đâu, chẳng qua hạn chế

mà cứ trong lẽ phải, thì hạn chế mà cũng là tự do. tự do mà vừa lẽ phải, thì tự do mà không phải, là không hạn chế. Theo như lời đó, thì luân lý đông phương và tây phương, nên cân nhắc cả hai đường mà quyết định một cái phương châm cho chính đáng.

Nói tóm lại, thì chỉ lấy đạo lý trời cho mà tự do, chứ lấy tình dục người ta mà tự do, ấy là phải lắm. Vậy nên người ta phải cần cầu cho vị thần óc ta làm sao cho thiên liên khôn khéo, mới có thể nói được tự do đó vậy.

Như những điều tôi nói trên ấy, là vì ngày nay là ngày giảng luân lý ở hội này, nên tôi có nói về luân lý quá nhiều rồi đó.

Nhưng tôi không dám quên bản đề nên lại phải có mấy lời đề tỏ rõ việc Nữ-công là trọng yếu rất.

Nữ công là làm sao ? nghĩa là công nghệ các người con gái, xưa nay thánh hiền khen con gái kể có bốn đức, rằng nữ dung, rằng nữ ngôn, rằng nữ hạnh, mà quý trọng nhất là nữ công. Nữ công chẳng những làm lợi ích cho gia đình, mà xã hội với quốc gia cũng cần phải có bọn nữ công mới được. Tôi xin kể hết lý lẽ như sau này: hễ một sự nghiệp gì, cần có kinh tế mới nên, mà gia đình thực là gốc nguồn cho đường kinh tế, nếu trong một gia đình nào con trai có công nghệ, con gái thì ngồi không, đàn ông có công nghệ, mà đàn bà thì ngồi không, thì gia đình ấy có thể dựng nên kinh tế được không ? Chắc là không hẳn. Bởi vì người đàn bà con gái đó tất cũng có ăn mới no, có mặc mới ấm, có tiêu phí mới qua được ngày tháng, mà thử hỏi sự ăn đó cậy vào đâu ? sự mặc đó cậy vào đâu ? sự tiêu phí đó cậy vào đâu ? thì chỉ cậy ở trong tay mấy người con trai đàn ông tính dùm cho cả. Huống hồ những việc ăn tiêu phí tốn một người con gái đàn bà, lại nhiều hơn con trai đàn ông có một bà quý phụ, lại thêm mấy con hầu, có một vị lệnh nương, lại thêm mấy con ở, nếu cứ ngồi ăn núi lở tối

tháng quanh năm, thì tâm-huyết những món con trai kia cũng rày mai mà tũy khô huyết kiệt, một gia đình đã như thế, e trăm gia đình nghìn gia đình cũng bị cái độc truyền nhiễm đó mà thịt nát xương tan, thời xã hội còn mong gì, quốc gia còn mong gì. Mới biết rằng vì một cô nữ công suy đồi, mà tai hại đến như thế. Bây giờ ta phải gấp lo một phương pháp, để đắp nên một nền kinh tế ở giữa gia đình, thì không việc gì cần hơn việc công nghệ các người con gái : nào là canh cửi, nào là tơ tằm, nào là trở gấm thêu hoa, nào là đường kim mũi chỉ, những việc gì, những người con trai không làm được, thì xin các chị em ta đua nhau hết sức khôn khéo trau chuốt dùi mài cho càng ngày càng phát đạt thế thì những kẻ ngồi không trong gia đình, bỗng hóa ra vị thần đức tiền ông tiên diêm sắt, một người giỏi, lây đến mười, mười người giỏi lây đến trăm người, nghìn người vạn người, chẳng bao lâu thì nền kinh-tế của xã-hội quốc-gia, cũng có thể tiếp nối gia đình mà gây nên nền phú hậu, ấy chẳng phải là có nữ công mà để ra gia đình kinh tế, có gia đình kinh tế mới để ra quốc gia xã hội kinh tế đó rư. Nữ công học hội thành lập đó, chẳng phải là một sự rất vinh hạnh hay sao ?

Tuy nhiên; có một điều tôi rất lấy làm lo lắng, xưa nay con đẻ lần đầu thường hay là con so, trai sinh lần đầu thường hay là trái bói, nước Nam xưa nay việc hội hè rất là hiếm mà hiếm thứ nhất lại là hội về đoàn con gái đờn bà. Hội, Nữ công thành lập ở giữa chốn Kinh-dô, ấy là việc lạ lùng ít ỏi, đã mấy nghìn trăm năm mà bây giờ mới phát hiện thật là con hiếm mà lại là con so, thiệt là con so, mà lại là con rất đáng quý. Một đứa con báu quý đó, mà muốn cho bạo mạnh lâu dài, cho thỏa tấm lòng người ta mong mỏi, thì tất phải nhờ cậy người làm mẹ đẻ, và người vú nuôi của đứa con ấy mà thôi. người mẹ đẻ và người vú nuôi ấy là ai đây ? Tức là các bà, các cô các ông ở trong hội nữ công đó, đứa con này tuy là đứa con hiếm, nhưng cũng có thể nuôi nấng cho nên, khi còn dùm bọc, thì cần thứ nhất là bầu sữa nhiệt thành, khi đã hay

lật hay bỏ, thì cần thứ nhất bát cơm nghị-lực, đã có bầu sữa ấy, và bát cơm ấy, thì đứa con này còn lo gì không trưởng thành : chẳng những đứa con ấy trưởng thành mà thôi, mà có lẽ cháu lũ chắc đoàn giòng đông họ đức, sẽ đem hạnh phúc cho gia đình ta ngày càng viên mãn.

Vì vậy nên tôi mới phát sinh ra vô cùng hi-vọng, mà tôi lại chắc cái hi vọng đó không phải là mơ tưởng mà thôi. Tuy nhiên lại có kẻ nói rằng, hệ lập hội thì có nhiều người, mà nhiều người thì hay nhiều ý kiến, hoặc là tham điều tiểu lợi, hoặc là tranh cái hư danh : khi trong lúc nhóm họp vui vầy, mà thường thường núp một con ma phá hoại. Tục ngữ có câu rằng, gà ghét nhau tiếng gáy, những việc ấy không nên sợ hay sao ? Tôi dám thưa rằng, những việc ấy không có gì phải sợ.

Thưa bà hội trưởng, và các bà hội viên. hệ việc thiên hạ có tinh thành, thì không sợ gì hiểm nghèo, đều tay chân, thì không lo gì gánh nặng, hội nữ công này đã có người nhiệt thành nghị lực như bà Hội-Trưởng và các cô, các bà hội viên mà đã tán thành mọi việc, để cho một đứa con rất báu quý đã được sớm ra đời, đã chứng được tinh thần đã sẵn, tay chân đã đều, những truyện tham tiểu lợi tranh hư danh, quyết không phải quá lo cho những người trong hội này nữa, vì những người trong hội này, đều là những người nhiệt tâm công ích cả mà có lo gì sự phá hoại đâu. Tôi chỉ mong cho bà hội trưởng, và các cô các bà hội viên, giữ chặt lấy bốn chữ Nhiệt thành, Nghị lực, mà gắng sức tự thi chí chung, đồng lao hợp tác, ai cũng thề một tấm lòng rằng : thà là chết theo đứa con báu quý này, mà không nỡ đứng dùm đứa con báu quý non yếu, tạo nhân đã bền vững, thì kết quả ắt cũng lâu dài. chắc hội Nữ công này là một ngọn đèn sáng cho giới đêm chốn Kinh đô này, một nguồn suối cho bể gái nước Nam ta.

Bấy nhiêu lời tôi xin kính chúc các bà các ông các cô được mạng giỏi,

Kính chúc Nữ-công-học-hội vạn tuế

PHAN-BỘI-CHÂU

Sọan

*Bài chúc từ của Nữ-công-học-hội đọc khi Tiệc chào
nghinh tiếp Viện Đại-biểu Trung-kỳ ngày 13 Septembre
hồi bốn giờ chiều.*

Thưa quý viện;

Ngày nay là ngày thế nào? thật là một ngày rất quý
hóa thay, vì ngày nay là ngày bản hội được nghinh
tiếp cả toàn thể nghị-viên, các ngài là đại biểu cho
hơn sáu triệu đồng bào ta, đối với cái địa vị của bản
hội chẳng qua là cái đoàn thể học giới nhỏ nhỏ của
bạn quần thoa mà thôi, nay được cái hân hạnh quá
cao trọng như thế thật là bản hội không dám trông
mong mà tình cờ được gặp,

Vậy thì ngày nay tức là cái ngày trong những cái
ngày đáng nên kỷ-niệm nhất trong pho lịch sử của
hội Nữ-Công vậy.

Thưa quý viện;

Trên con đường chính trị nhà nước biết theo trình
độ nhân dân mà mở ra **NHÂN-DÂN-ĐẠI-BIỂU-VIỆN**,
các ngài vì quyền lợi của đồng bào ra chốn nghị-trường
đem lợi dân vọng mà thỉnh cầu cùng chính phủ, nghe
đâu được lắm đều thỏa mãn. Các điều ấy mà kết quả
ra tức là ích lợi cho đồng bào, đã ích lợi cho đồng
bào tức là có ích lợi cho Nữ giới, vì nữ quốc dân
cũng một phần nửa trong quốc dân. Chị em chúng tôi
vì vậy mà rất mừng lòng, nay nhơn buổi tiếp kiến
này bản hội cũng xin thay mặt cho bạn nữ lưu Trung-
kỳ mà kính dâng mấy lời cảm tạ.

Thưa các ngài;

Nhà nước Bảo hộ mở viện Đại-biểu tức trọng nhơn
quyền đó, mà dám chắc rằng các ngài cũng vì nhơn
quyền mà ra làm đại-biểu.

Thưa các ngài;

Đã cùng chung một giống có linh tính biết suy xét

việc chính đều tà, thì lấy lẽ tự nhiên ai cũng sống một cách bằng đẳng như nhau, không ai ức hiếp ai, mà cũng không ai nô lệ ai, cái quyền-lợi chung của tạo hóa, ta cũng được hưởng như người.

Than ôi! lý luận là thế, nhưng thực-hành có như vậy đâu. Cũng tai, cũng mắt, cũng trí não lương tâm, cũng người đó, nhưng ức hiếp vẫn bị ức hiếp, nô lệ hoàn lai nô lệ.

Thưa các ngài,

Cái hạng người khốn nạn ấy là ai thế? ấy là chính một phần nhiều đàn bà trong nhơn-loại, mà đông nhất là đàn bà xứ ta, vậy thì bây giờ mà hô-hào nữ-quyền ở nước ta chưa phải là muộn. Vì nhân-quyền đối với nữ-quyền, vẫn một giây liên lạc mật thiết với nhau.

Ông Lương-khai-Siêu nói rằng : cuộc-vận-dộng nhân-quyền theo nghĩa rộng, tức là vận-dộng-nữ quyền, nhưng nữ quyền, mà nữ-giới ta chưa có nhân-cách, thì cũng hoài thôi. Chưa đủ tư-cách làm người, thì nữ-quyền cũng vô-vị mà có hại.

Than ôi! cái thói ỷ lại của bạn nữ lưu chúng tôi đã gần như một cái bệnh căn thâm niên rồi, ỷ lại tức là cái nguồn gốc nô lệ đó. Nếu muốn kéo lại nữ-quyền thì trước hết phải tìm nhân cách cho nữ giới, muốn tìm nhân cách cho nữ giới thì trước phải tảo trừ cái bệnh ỷ lại đi,

Thuốc chi bây giờ?

Cái bài thuốc ấy chính là cái mục đích quan trọng thứ nhất của bản hội. Cái bài thuốc ấy là: gây cho bọn quần thoa một cái tinh thần tự lập bằng các nghề nghiệp của mình, trong cái phạm-vi đạo-đức tri-thức Đông-phương, với Tây-phương, hòa hợp với nhau đó, sau hết là kết một cái giây đoàn thể để bênh vực lợi-quyền cho nhau.

Thưa các ngài :

Bây giờ tôi xin tỏ về công cuộc trong hội, Nữ công, hội từ ngày ra đời đến nay, nhờ bầu nhiệt huyết của chị em trong hội, nhờ tấm nhiệt thành của chị em trong nước, ra sức tán thành tán trợ, hội càng ngày càng phát đạt thịnh vượng lên nhiều, mà nay mai sẽ thành một cái cơ sở vững vàng lắm.

Song nghĩ đoàn nữ lưu chúng tôi, tài hèn sức yếu đối với cái mục đích quá cao lớn như thế này, đối với lòng tin nhiệm của quốc dân như thế ấy, mà bản hội lấy làm lo, chỉ hòng mong chóng có kết quả một đời phần, để tạ tấm lòng quý mến của các ngài chiếu cố đến.

Trong khi thì giờ gấp túc, có điều gì sơ-suất, xin các ngài lượng cho.

NỮ-CÔNG-HỌC-HỘI

Chánh-hội-trưởng

ĐẠM-PHƯƠNG nữ-sử soạn

Bài đáp của cụ Nghị-trưởng viên
Nhơn-dân Đại-biểu Trung-kỳ

Thưa chị em,

Anhem chúng tôi chịu nhân dân nấy gánh mà dự kỳ hội đồng Trung-kỳ đại biểu này đã lấy làm thẹn, nay chị em lấy cái nghĩa đã làm đại biểu cho nhân dân, thì đàn bà cũng là nửa phần nhân dân mời chúng tôi tới Nữ công học hội, chị em mới lập đây, mà tổ chút lòng hi vọng, chúng tôi lại thêm một lớp thẹn nữa.

Vậy có mấy lời xin ngỏ cùng chị em như sau này:

Người sinh ra đời có hai cái phạm vi to lớn không ai lọt ra ngoài được, một là thiên nhiên, hai là tập quán, tư chất có kẻ túi người sáng, kẻ mau người chậm, ấy là thiên-nhiên, mà tập rèn học hành, làm cho tối cũng sáng, chậm cũng mau được, ấy là tập quán, tập quán xấu chẳng nói làm gì, tập quán tốt thì có cái sức mạnh đánh hơn được thiên nhiên, mà làm cho xã hội được nên hạnh phúc.

Trước 20 năm, tôi đã có thấy người Nhật phát minh ra cái học thuyết Tả Thuận, nói rằng người trong đời theo cái lệ chung, thì tay mắt mạnh hơn tay trái, mà tay trái chỉ giúp cho tay mắt mà thôi, (cũng có một số người thuận tay trái,) nếu cả loài người trong đời mà tay trái cũng thuận như tay mắt, thì công việc xã hội thêm được nhiều mà sự tấn tới trong nhân quần sẽ gấp bội vậy.

Lời nói nghe như mới mẻ quá, mà có lẽ có sự thật, xem như các nước văn minh Âu-Mỹ, công việc xã hội đàn ông đã đua bơi gánh vác, mà đàn bà cũng ra chen vai, không những học hành công nghệ, đàn bà cũng như đàn ông, mà lại đòi cái quyền tham dự như đàn ông nữa, đâu thiếu bầu cử, dự hội vân vân... tức như cuộc Âu chiến mới rồi, các công xưởng, các phòng giấy, nhiều chỗ đàn bà làm chủ, thật là cái chứng cứ rõ rệt vậy.

Nước ta thuở xưa theo học thuyết nước Tàu nam tôn nữ ti nam ngoại nữ nội, có câu sanh nữ bất sanh nam, hoảng cấp bất khả sử. Và tục ta có câu: nhất nam viết hữu, thập nữ

viết vô. Lại có câu: vô phúc mới sinh ra con gái.

Những học thuyết chuyên chế của bọn đàn ông bày đặt ra, truyền nhiễm đã lâu, thành ra một cái tập quán xấu, gần như là việc xã hội là việc riêng của bọn mày râu mà bọn quần thoa không được dự... đã không được dự việc xã hội, nên không cần chi học hành, không cần chi giao thiệp, tri thức không trao đổi nhau, công việc không liên hiệp nhau, tư cách càng đê hèn, mà công nghệ cũng không phát đạt, cái hại đầu tiên trong gia đình mà ngấm ngấm tràn khắp trong xã hội. Hiện xã hội ta mà đến hư hại đê liệt thế này, từ bề ngoài mà xem thì hình như vì cái hư của đàn ông cả, mà xét kỹ bề trong, thì đàn ông hư năm sáu phần, mà đàn bà ba bốn phần, mà không có thể chối cãi được (sự thực kể ra sau). Gần hai mươi năm nay, ngọn triều áu hóa đã tràn khắp nước ta, đàn ông đã hấp thụ tư tưởng văn minh ít nhiều, mà cái sóng nữ quyền cũng dần dần nổi lên, làm cho cái học thuyết hủ lậu thừa nay, không thể tồn tại được, Trường nữ học đã khắp cả mọi nơi, mà báo giới văn đàn thỉnh thoảng đã thấy có bọn quần xoa xen vào một vài phần nghị luận, để tỏ lòng thương nòi yêu giống với quốc dân. Nữ giới nước Nam bị bọn đàn ông dang xảo dè ép đã mấy đời, nay mới mở mắt, dương mày, đem vai mà chen vào gánh xã hội, mới mẻ thật, mà cũng đáng trông thật.

Giữa đất Huế này chưa có hội gì mới, nay mới có Nữ-công-học-hội ra đời mấy tháng nay, nội-dụng chưa biết ra thế nào, song chỉ thấy cái tên, mà bọn mày râu đã sinh then, tấm lòng sốt sắng của bà hội trưởng, cùng mấy chị em hội viên thực đáng qui hóa thay!

Song việc thiên hạ khởi đầu thì khó, mà trì-cửu lại càng khó, muốn được hiệu quả về tương-lai, thì phải biết cái nguồn cơn dĩ-vãng cùng hiện-tại. Tôi nói ra có lẽ trái tai chị em, song thuốc đắng đỡ tật có lẽ chị em cũng sẵn lòng mà thứ cho. Trên nói hủ bại xã hội ta đàn ông sáu bảy phần, mà đàn bà cũng ba bốn phần là thế này:

Chị em nghĩ thử, có một cái xã hội mà mẹ không biết dạy con vợ không biết khuyên chồng chị không biết bảo em, cô không biết răn cháu, cái hại ra thế nào? con muốn làm đều phải, mà mẹ lại ngăn đi, chồng muốn làm đều phải mà vợ lại ngăn đi, em cùng cháu muốn làm đều phải mà cô với chị lại ngăn trở đi, cái hại ra thế nào?

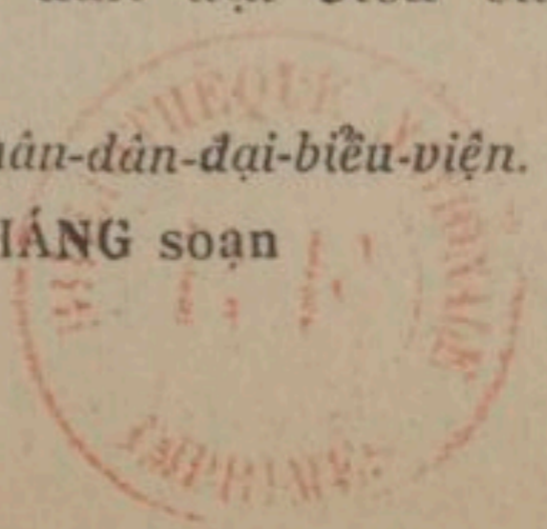
Thậm chí làm con, làm chồng, làm em, làm cháu, bởi cái hành vi, cái tình thế của mẹ, của chị, của vợ, của cô, mà đến nỗi bại-tiếng hư-danh, việc ấy tôi cũng từng thấy thế, mà ai có qui tội cho bọn quần thoa đâu? cũng là bọn mày râu chịu lấy cả. Gần đây lại thêm một cái phong thói mới, kia bà nọ có kia, nàng này, ả nọ, xuyên vàng đeo chặt tay, thủy soạn đeo đầy ngực, hàng tày hàng tàu, sớm chay chiều bội, tam-hương tứ-sắc xi-lac bài-cào, của tiền tiêu như nước, của tiền ấy có phải là mồ hôi nước mắt của nòi giống, ta không?

Thế mà không những không ai nói đến, mà trong bọn thanh niên nữ-giới, đem lòng hâm mộ, muốn đeo đuổi theo nữa, có phải là một điều đáng buồn cho xã hội ta không?

Đương lúc nữ giới mới cũ dở-dàng như ngày nay. nèn-nếp đạo-đức cần-kiệm tiết-hạnh của mấy Bà ta xưa, đã ngày một tiêu mòn, mà cái thói dở Á dở Âu, xa hoa lòa lẹt, lại càng ngày càng thịnh, nay chị em có lòng xã hội, mà lập ra hội này. Bọn chần yếm mà có khi mày-râu. không khác nào đi đừa miền sa-mạc mà thấy một vùng cây cỏ tốt xanh, đi chưa tới nơi mà trông thấy sinh lòng vui vẻ vậy, chúng tôi mong rằng hội của chị em mỗi ngày mỗi tấn tới, lấy cái tập quán tốt đánh hơn cái thiên nhiên, để thêm một tay chủ trì giúp công việc cho xã hội, thì hội này không những làm gương cho bọn quần thoa, mà chính lại là bồi đắp trong nền nhân dân đại biểu của chúng tôi vậy.

Nghị trưởng Trung-kỳ nhân-dân-đại-biểu-viện.

HOANG-THỨC-KHÁNG soạn



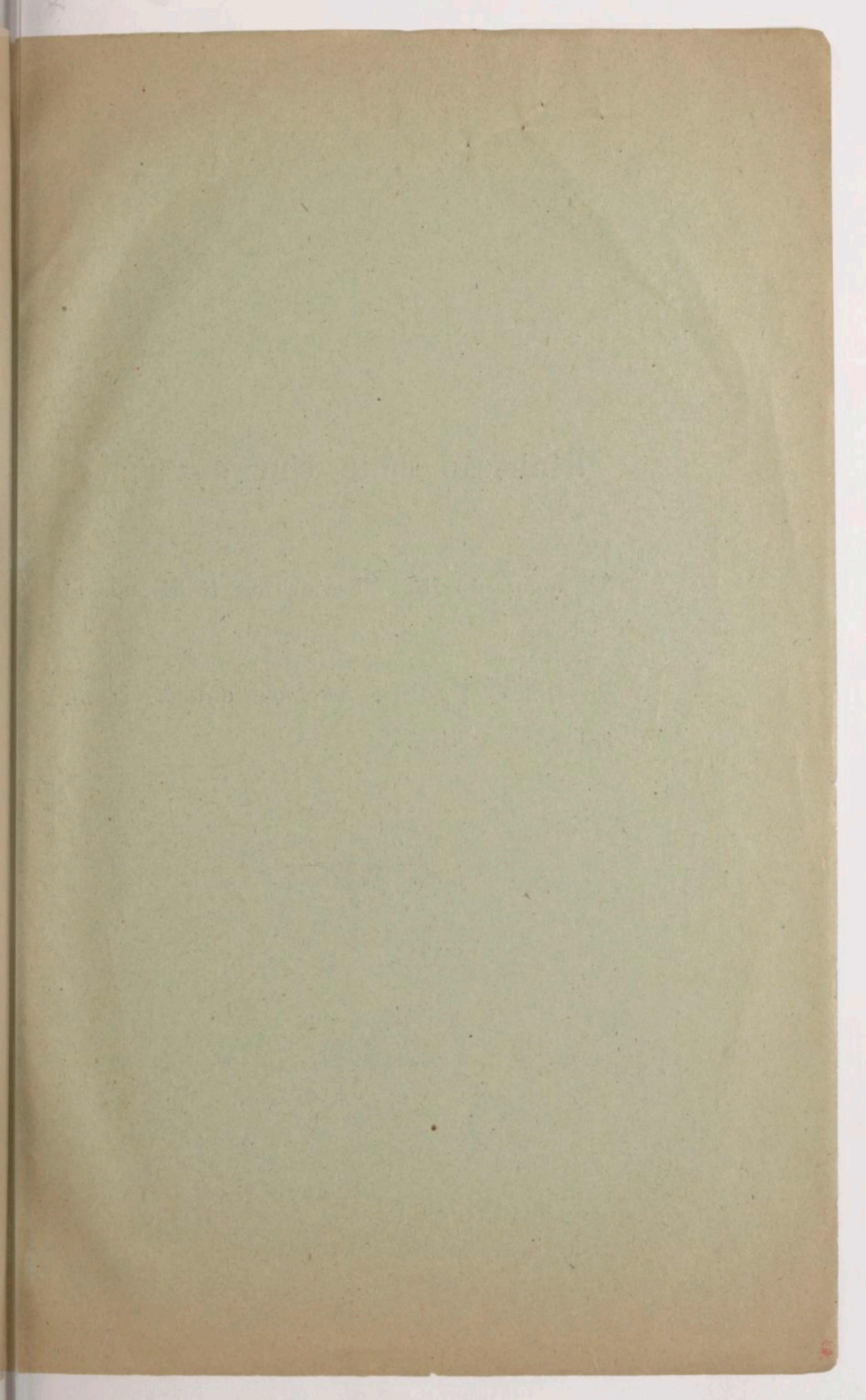
The first part of the book is devoted to a general history of the Chinese people, from the earliest times to the present day. It is written in a simple and straightforward style, and is intended for the use of students and the general reader.

The second part of the book is devoted to a detailed account of the political and social conditions of the Chinese people at the present time. It is written in a more technical and scientific style, and is intended for the use of students and the general reader.

The third part of the book is devoted to a detailed account of the political and social conditions of the Chinese people at the present time. It is written in a more technical and scientific style, and is intended for the use of students and the general reader.

The fourth part of the book is devoted to a detailed account of the political and social conditions of the Chinese people at the present time. It is written in a more technical and scientific style, and is intended for the use of students and the general reader.

The fifth part of the book is devoted to a detailed account of the political and social conditions of the Chinese people at the present time. It is written in a more technical and scientific style, and is intended for the use of students and the general reader.



Kính-cáo cùng chư độc-giả

Ai muốn vào Hội Nữ-công hay là hỏi đều gì về việc hội, xin viết thư cho:

Bà ĐẠM-PHƯƠNG, Nữ-công học-hội chánh Hội-Trưởng ở Huế.

